TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NG** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2025/HNGĐ-ST
Ngày 20 - 3 - 2025
"Về việc ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NG, TỈNH CÀ MAU

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Minh Tính
Các vị Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Thanh Liêm
Ông Nguyễn Xuân Thành

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Ân Tình - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ng, tỉnh Cà Mau.

Trong ngày 20 tháng 3 năm 2025, Tòa án nhân dân huyện Ng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 256/2024/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2024. Về việc "Ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Lê Thanh T, sinh năm 1988 (Vắng mặt)
Cư trú: ấp Đường Kéo, xã Tân Ân Tây, huyện Ng, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Bà Quang Ngọc C, sinh năm 1979 (Có mặt)
Cư trú: ấp Đường Kéo, xã Tân Ân Tây, huyện Ng, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Tại đơn khởi kiện ngày 22/11/2024 và các lời khai của nguyên đơn ông Lê Thanh T trình bày:*

Về hôn nhân: Tôi và bà Quang Ngọc C tự nguyện chung sống với nhau năm 2018, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Ân Tây, huyện Ng, tỉnh Cà Mau. Hôn nhân giữa tôi và bà C là hôn nhân tự nguyện.

Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên hay cự cải, hai người tính tình không còn phù hợp, sống với nhau không cảm thấy hạnh phúc, gia đình có hàn gắn nhiều lần nhưng không có kết quả. Nay bản thân xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không hạnh phúc, không thể duy trì bền lâu nên yêu cầu được ly hôn với bà C.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ thu và nợ trả: Vợ chồng tôi tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bà Quang Thị C, sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã thông báo cho bà C biết về nội dung yêu cầu tại đơn khởi kiện ngày 22/11/2024 nhưng bà C không có ý kiến gì. Tòa án triệu tập hợp lệ bà C để tham gia phiên hòa giải đến lần thứ hai nhưng bà C không đến và cũng không có văn bản gì gửi đến Tòa án để trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu của ông T. Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ lần thứ hai nhưng bà C vắng mặt không lý do. Do đó, Tòa án xét xử vắng mặt bà C theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về thẩm quyền giải quyết: Xét thấy bị đơn bà Quang Ngọc C có nơi cư trú trên địa bàn huyện Ng, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ng theo quy định tại Điều 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan hệ pháp luật: Xét đơn của chị Nguyễn Phương Chi khởi kiện xin ly hôn với bà Quang Ngọc C nên xác định quan hệ tranh chấp "Ly hôn" là đúng quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Ông T và bà C có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Ân Tây, huyện Ng, tỉnh Cà Mau nên đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Hội đồng xét xử xét thấy, ông T và bà C đã ly thân từ năm 2022 đến nay tuy thời gian không dài nhưng bà C không tạo điều kiện để hàn gắn tình cảm vợ chồng để được đoàn tụ, chứng tỏ mâu thuẫn của ông, bà đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà C được ly hôn với ông T là phù hợp.

[3] Về con chung: Vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu

[4] Về tài sản chung: Ông T trình bày vợ chồng không có tài sản chung, bà C không ý kiến gì nên không xem xét. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp về tài sản thì ông T và bà C có quyền khởi kiện thành vụ kiện chia tài sản sau ly hôn.

[5] Về nợ chung: Ông T trình bày vợ chồng không có nợ chung, bà C không ý kiến gì nên không xem xét.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 243, 266, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 09, 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận cho ông Lê Thanh T được ly hôn với bà Quang Ngọc C.

- Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Ông T phải chịu án phí số tiền là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), ông T có dự nộp tạm ứng án phí số tiền là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0015247 ngày 28/11/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ng được chuyển thu.

Trong trường hợp Bản án (Quyết định) được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, ông T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hoặc niêm yết công khai bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Ng;
- CC THADS huyện Ng;
- UBND xã Tân Ân Tây:
- Các Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Huỳnh Minh Tính